TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2024/HSST
Ngày 27 tháng 03 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Phạm Bá H**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Quang C**
Ông **Nguyễn Thanh B**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Hội trường thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/HSST ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 13/3/2024 đối với:

Bị cáo: Đào Quang T sinh năm: 1964. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Bố đẻ: Đào Ngọc Toàn, sinh năm 1939. Nghề nghiệp: Tự do. Mẹ đẻ: Phạm Thị An, sinh năm 1937. Nghề nghiệp: Tự do. Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba.Vợ: Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Tự do. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991.Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 24/7/2006, bị Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:
Anh Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Trú tại: Phúc Tá, Tân Phúc, Ân Thi, Hưng Yên
Ông Lê Văn Chín, sinh năm 1963 (vắng mặt)
Trú tại: Phúc Tá, Tân Phúc, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma tuý nên khoảng 18 giờ ngày 15/12/2023, Đào Quang T đi bộ từ nhà đến khu vực thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi với mục đích tìm ma tuý để sử dụng. Khi T đi đến khu vực ngã tư thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc thì gặp 01 nam thanh niên mà T biết là người nghiện ma túy vì trước đó đã gặp một vài lần nhưng không biết tên, địa chỉ. T hỏi xin ma tuý của người này thì người này đồng ý và đưa cho T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. T biết là ma tuý loại Heroine nên cầm gói ma tuý cất vào cạp quần bên trái T đang mặc, rồi đi bộ về. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, T đi đến khu vực Nhà văn hoá thôn Phúc Tá, xã Tân Phúc thì gặp Công an huyện Ân Thi và Công an xã Tân Phúc đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự thấy T có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại cạp quần bên trái T đang mặc 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T khai nhận là ma tuý vừa xin được để sử dụng. Công an huyện Ân Thi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1,5 x 0,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột và tiến hành niêm phong trong bì thư ký hiệu (I). Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với T: Kết quả dương tính với chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 35/KL- KTHS(MT) ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I), có khối lượng là 0,166g (Không phẩy một sáu sáu gam) là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 35/KL-KTHS (MT) gồm: 0,149g (Không phẩy một bốn chín gam) ma tuý, loại Heroine (Heroin); 01 (một) mảnh giấy màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong.

Quá trình điều tra, bị cáo Đào Quang T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,149g Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định hiện được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Ân Thi.

Đối với người đã cho bị cáo T ma tuý, nhưng do bị cáo T khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 10 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đào Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Đào Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đào Quang T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tính từ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,149g Heronie, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định sau giám định hoàn lại đựng trong phong bì được niêm phong mẫu gửi giám định số 35/KL-KTHS (MT).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận, có thời gian tham gia quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, giáo dục sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1}Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên tòa, bị cáo Đào Quang T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng số 10 ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi thu thập được như biên

bản bắt người phạm tội quả tang (BL 45,46), bản tự khai/bản tường trình (BL 65-68), biên bản ghi lời khai (từ BL 47- đến BL 56), lời khai của người làm chứng (từ BL 59 đến BL 64), kết luận giám định (BL 19), đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực thôn Phúc Tá, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói nghi là ma túy, tại kết luận giám định số 35/KL-KTHS (MT) ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,166g là ma túy, loại Heroine có tên khoa học Diacetylmorphine. Do vậy có đủ sơ sở kết luận Cáo trạng số 10/CT-VKSAT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Đào Quang T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

{3}Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số mặt hàng cấm, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các chất ma tuý nói chung và Heroine nói riêng là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán lưu thông trên thị trường. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay tệ nạn ma tuý đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khoẻ, huỷ hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và cũng là mầm mống, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử một cách kịp thời, nghiêm minh, có hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Quang T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng. giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{4} Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/7/2006 bị Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ nhận biết tác hại của ma túy đối với cơ thể cũng như đối với gia đình, xã hội là như thế nào nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không có chí hướng phấn đấu, do đó lần phạm tội này cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

{5} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{6} Về vật chứng: 0,149g Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ghi số 35/KL-KTHS (MT) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/02/2024).

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Quang T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Đào Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian tính từ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung*:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 0,149g Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ghi số 35/KL-KTHS (MT) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/02/2024).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện và VKSND tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện;*
- *Chi cục THADS huyện Ân Thi;*
- *Lưu HS;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Hân